

Số: 1417/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý
của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/ND-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (Tờ trình số 679/TTr-SCT ngày 01/6/2018) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh (Tờ trình số 293/TTr-VP ngày 20/6/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh trái Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ. Bãi bỏ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 và Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Công thương áp dụng tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KSTTHC.



Nguyễn Đức Chính

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1447/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 05 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

1. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh: 50 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực quản lý cạnh tranh				
01	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp
02	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
03	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
04	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
II	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng				
05	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
06	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
07	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
III	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước				

08	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>* Phí thẩm định: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
09	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>* Phí thẩm định: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Công Thương về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
10	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>* Phí thẩm định: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	
11	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>* Phí thẩm định: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000</p>	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

				đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá về kinh doanh thuốc lá - Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
12	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	* Phí thẩm định: <i>Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</i> - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	* Phí thẩm định: <i>Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</i> - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	
14	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	* Phí thẩm định: <i>Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</i> - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá.
15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	* Phí thẩm định: <i>Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</i>	- Nghị định 08/2018 NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

				<ul style="list-style-type: none"> - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
16	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: <i>Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</i> - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	- Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp giấy phép được cấp hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp giấy phép được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	Sở Công Thương Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: - Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 	
IV	Lĩnh vực xăng dầu, dầu khí				
20	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thành phố, thị xã: + Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm 	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

				định: - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định; - Các khu vực còn lại: + Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định; + Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
22	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	

23	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>- Khu vực thành phố, thị xã:</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Các khu vực còn lại:</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
25	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	

26	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	<p>- Khu vực thành phố, thị xã:</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Các khu vực còn lại:</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
27	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
28	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Theo Thông tư 168/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
V Lĩnh vực Thương mại Quốc tế					

29	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
30	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
31	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
32	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
33	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
34	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
35	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	

	định số 09/2018/NĐ-CP				
36	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
37	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
38	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giám diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
39	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
40	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
41	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu	55 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	

	thị mini				
42	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
43	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
44	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Không có	
VI	Lĩnh vực hóa chất				
45	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
47	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
50	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16 ngày làm việc	Sở Công Thương Quảng Trị	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	

2. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện: 14 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng				
01	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
03	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	
II	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước				
04	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	* Địa bàn thành phố; thị xã: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân * Địa bàn huyện: Phí thẩm định: 600.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;
05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	
06	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp	Không quy định	

			huyện		
07	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	* Địa bàn thành phố; thị xã: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân * Địa bàn huyện: Phí thẩm định: 600.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;
08	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	
09	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không quy định	
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	* Địa bàn thành phố; thị xã: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân * Địa bàn huyện: Phí thẩm định: 600.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp	* Địa bàn thành phố; thị xã: Phí	

			huyện	thẩm định: 1.200.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân * Địa bán huyện: Phí thẩm định: 600.000 đ/lần/tổ chức, cá nhân	
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không	
III Lĩnh vực công nghiệp địa phương					
13	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Chưa quy định	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các quy định cụ thể khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).
IV Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
14	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp huyện	03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện	30.000 đồng	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

		đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng)			Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 279/2016/TT- BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
--	--	--	--	--	---

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1417/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)



1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp tỉnh: 26 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực quản lý cạnh tranh		
01	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp
02	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	
II Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng		
03	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
04	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
05	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
III Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước		
06	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
07	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
08	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
IV Lĩnh vực hóa chất		
09	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất thay thế Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 7/10/2008 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
10	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	
11	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	

	trong ngành công nghiệp	<p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất thay thế Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 7/10/2008 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất.</p>
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
14	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
15	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
16	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
17	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
20	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an	

	toàn hóa chất	
21	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
V	LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH PHÂN BÓN VÔ CƠ	
22	Xác nhận bản công bố hợp quy phân bón vô cơ	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;
VI	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM	
23	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương thực hiện	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
24	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp huyện: 08 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng	
1.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
3.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
II	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	
4.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
5.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
6.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của

7.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
8.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp xã: 03 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng	
1.	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
2.	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	
3.	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	